TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **215/**2019/HNGĐ-ST;
Ngày: 02/5/2019.
V/v "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Xuân**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Châu Vũ Bình**;

Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **NGUYỄN THỊ BẢO T** - sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: **PHAN THANH L -** sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

(*Chị T và anh L có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo T trình bày:*

Chị và anh Phan Thanh L cưới nhau vào năm 2012, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm

2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L nhậu nhẹt, cờ bạc, không chăm lo cho cuộc sống vợ con nên chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con tên Phan Nguyễn Bảo V – sinh ngày 22/6/2015, hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu V.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Tại biên bản hòa giải bị đơn anh Phan Thanh L trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trân về thời gian và địa điểm kết hôn và quá trình chung sống.

Về tình cảm: Anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 con tên Phan Nguyễn Bảo V – sinh ngày 22/6/2015, hiện con đang sống với chị T. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu V.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Phan Thanh L; ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh L về việc giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là "Xin ly hôn".

[1] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo T, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Phan Thanh L cưới nhau năm 2012, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T xin ly hôn với anh L với lý do anh L nhậu nhẹt, cờ bạc, không chăm lo cuộc sống cho vợ con nên chị T và anh L đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay. Tại biên bản hòa giải

và tại phiên tòa anh L đồng ý ly hôn với chị T do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Phan Thanh L là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Tại phiên tòa chị T và anh Lực thống nhất thỏa thuận giao cháu Phan Nguyễn Bảo V - sinh ngày 22/6/2015 cho chị T nuôi dưỡng, đồng thời hiện cháu V đang sống với chị T đã ổn định về chỗ ở và tâm lý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh L, giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu V.

Về tài sản chung: Chị T và anh L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị T và anh L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Phan Thanh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[2] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Phan Thanh L.

Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Bảo V – sinh ngày 22/6/2015 cho chị Nguyễn Thị Bảo T nuôi dưỡng cho đến khi V đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Phan Thanh L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bảo T phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã tạm nộp theo biên lai số 0015598 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, do vậy chị T được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Phan Thanh L phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**